

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH

QUYỂN HẠ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT

KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đồ Hương. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng để ngang trên ngực rồi phân tán như thế xoa hương. Tưởng từ trong Ấn tuôn ra biển mây hương xoa cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải hội. Liên tụng Liên Hoa Đồ Hương Chân ngôn là:

**“ÁN – Nghiễn đà, bố nạ, Tam ma duệ, ma hạ bả ná-ma cự la, Tế trí cự lỗ.
Tát phộc yết ma ni mê, bả ná-ma Tát địa, Hồng”**

☞ OM - GANDHA PÙJA SAMYE - MAHÀ PADMA KULA ‘SÀNTIM
KURU - SARVA KARMAṆI ME - PADMA SIDDHI HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên mau được 5 phần Pháp Thân: Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

Tiếp kết Ấn Đàn Ba La Mật Bồ Tát. Ngửa lòng bàn tay phải, co Nhấn Độ (ngón giữa phải) cùng vịn Thiên Độ (ngón cái phải), các ngón khác đều duỗi thẳng. Liên tụng Chân ngôn là:

**“ÁN – Bà nga phộc đế, ná năng địa bả đế, vĩ sa-lật nạ, bố la dã ná nan,
sa-phộc hạ”**

☞ OM - BHAGAVATE DÀNA ADHIPATI VISRJA PÙRAYA DÀNAM
- SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng kiếp, đặc được phước của 3 loại Thí là: Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí. Tức viên mãn Đàn Ba La Mật (Dàna pàramita). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên, tâm được tự tại, mau tăng thọ mệnh.

Tiếp kết Ấn Giới Ba La Mật Bồ Tát. Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái). Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Thí la Đà lị ni, bà nga phộc đế, Hồng Hạch”

☞ OM - ‘SILA DHÀRIṆI BHAGAVATE HÙM HAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Phá Giới trong vô lượng kiếp, đặc được công đức của 3 loại Giới: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới. Tức Viên mãn Giới Ba La Mật (‘sila pàramita) thường dùng Giới phẩm trang nghiêm nghiệp Thân, Khẩu, Ý. Hết thấy việc vi phạm 4 trọng cấm; Bất Sô, Bất Sô Ni phạm 8 trọng tội thấy đều thanh tịnh, ngày sau tùy nguyện được sinh về cõi Phật Tịnh diệm.

Tiếp kết Ấn Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm dựng Thiên trí (2 ngón cái). Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Phộc – Bà nga phộc đễ Khất-sản đễ, đà li ni, Hồng, Phát tra”

☞ OM - BHAGAVATE KṢÀNTI DHÀRINI HÙM PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến tụng Chân ngôn 3 biến ắt diệt hạt giống nghiệp Giận ghét trong vô lượng kiếp, đắc được công đức của 3 loại Nhẫn là: Hại Oán Nại Nhẫn, An Thọ Khổ Nhẫn, Đế Sát Pháp Nhẫn. Tức viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật (Kṣànti pàramita). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, đều đến gần gũi phụ giúp, thẳng giải thâm sâu, tùy niệm biến hóa.

Tiếp kết Ấn Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn lúc trước, mở bạt Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – Vĩ li-dã, ca li, Hồng. Vĩ li-duệ, vĩ li-duệ. Sa-phộc hạ”

☞ OM - VÌRYA KÀRI HÙM - VÌRYE VÌRYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Giải đãi lười biếng, đắc được 3 loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến. Tức viên mãn Tinh Tiến Ba La Mật (Vìrya pàramita) Thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não. Tu phước trí nguyện thuộc Thế gian và Xuất thế gian đều được thành biện.

Tiếp kết Ấn Thiền Ba La Mật Bồ Tát. Liên ngời Kiết già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để 2 độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Bà nga phộc đễ – Tát phộc ba bả hạ li ni, ma hạ nại đễ-duệ, Hồng Hồng Hồng, Phát tra”

☞ OM - BHAGAVATE - SARVA PÀPÀHÀRINIYE - MAHÀ DETYE - HÙM HÙM HÙM HÙM - PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Tán loạn trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tĩnh Lực là: An Trụ Tĩnh Lực, Dẫn Phát Tĩnh Lực, Biện Sự Tĩnh Lực. Tức viên mãn Thiền Ba La Mật (Dhyàna pàramita). Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm lấn, tất cả Pháp chướng thấy đều tiêu diệt.

Tiếp kết Ấn Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa lên đặt dưới trái tim. Đem tay phải che trên tay trái. Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Địa, Thất-li, Thâu-lỗ đa, vĩ nhạ tuệ, sa-phộc hạ”

☞ OM - DHÌH ‘SRÌ ‘SRÙTA VIJAYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Ngu si trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ. Tức viên mãn Bát Nhã Ba La Mật (Prajña pàramita), đắc được thông minh trí tuệ, ngộ giải Pháp Thế gian và Xuất Thế Gian, thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của 5 Minh.

Tiếp kết Ấn Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát. Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (vô danh) năm Thiên Độ (ngón cái). Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh)

nắm Trí độ (ngón cái). Hai tay cùng đánh nhau, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) chung lưng dựng thẳng như cây kim, duỗi ngang bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ cạnh nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hạ mỗi đát la, tức đê. Sa-phộc hạ ”

☞ OM - MAHÀ MAITRA CITTE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp không có phương tiện khéo léo trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại phương tiện khéo léo là: Hồi Hưởng Phương Tiện Thiện Xảo, Bạt Tế hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn Phương Tiện Ba La Mật (upaya pàramita). Tu trì 6 độ Ba La Mật của Thế gian. Do Ấn Chân ngôn này tương ứng với Du Già (yoga) nên chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu phước đức rộng nhiều, đều đến cứu cánh, thành Tư lương của Vô Thượng Bồ Đề.

Tiếp kết Ấn Nguyện Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái dựng thẳng 5 ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ca lỗ ni – Hạ Hạ Hạ – Thảm ”

☞ OM - KÀRUNI - HA HA HA - SAM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống “Ác Nguyện” trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thắng nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện. Tức viên mãn Nguyện Ba La mật (praṇidhāna pàramita). Từ lúc mới phát tâm đến lúc thành tựu, ở trong khoảng này, mọi mong cầu Thế gian và Xuất Thế gian với Thượng Nguyện Thù Thắng đều được viên mãn.

Tiếp kết Ấn Lực Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiền trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ná ma nãnh, mẫn nễ đê, Hồng, Hạ Hạ Hạ, Hồng, Nhược ”

☞ OM - DAMANI MUDITE HÙM HA HA HA HÙM JAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp “Ý kém cõi” của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Lực là: Tư Trạch Lực và Tu Tập Lực [tức viên mãn Lực Ba La Mật (Bala pàramita)]. Ở các Pháp đối trị giáng phục các phiền não, cắt đứt các chướng Hoặc. Lúc tu đạo thời quyết định được Thắng Giải, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dời đổi, được Bất Thoái Chuyển.

Tiếp kết Ấn Trí Ba La Mật. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau tròn trịa, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ma ma chỉ-nhượng năng, ca lị, Hồng, Sa-phộc hạ ”

☞ OM - MAMA JÑÀNA KÀRI HÙM - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp và hạt giống Câu Sinh Pháp Chấp trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thọ Dụng trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí [tức viên mãn Trí Ba La Mật (jñāna pàramita)] cắt đứt 2 loại chướng là: Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng. Chứng được tất cả các Pháp: như huyễn, như dợn nước dưới nắng (Dương Diệm), như

mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (Thủy nguyệt), như biến hóa, như Nhân Đà la võng (Indra Jala - Lưới trời Đế Thích), như Hư không. Chẳng bao lâu mãn túc 10 Địa, trụ Pháp Căn Địa là Đại Pháp Sư.

Tiếp kết Ấn Bạch y Quán Tự Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền. Dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón dính nhau tròn trịa, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái). Tụng Chân ngôn là:

“Năng mô da đất-năng đất la dạ dã

Ná mô A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Ná la-xả năng, sa-bát xả năng tỳ diễm, phộc Thất-la phộc noa, sa-ma la ni, năng phộc tả phộc noa. Tát phộc tát đất-phộc nam, Tát phộc nhạ-dã địa sái ca.

Đất nễ-dã tha: Yết tai, vĩ yết tai, yết ni yết tai, yết tra, vĩ yết tra, yết vi yết ta. Bà nga phộc đế, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ ”

↳ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUNIKÀYA

DÀR'SANA SVR 'SANABHYA VASRAVAṆA SMARAṆE NAVACASYA VAṆA - SARVA SATVÀNÀM SARVA VYADHI CAHISAKA

TADYATHÀ: KAṬE VIKÀṬE KANIKÀṬE - KÀṬA VIKÀṬA KAVIKÀṬE - BHAGAVATE VIJAYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 7 biến thì Liên Hoa Bộ Mẫu Thánh Giả gia trì cho nên các Ma, Tỳ Na Dạ Ca chẳng có dịp thuận tiện hãm hại. Từ lúc mới tác Tiên Hạnh (pháp Hành trước tiên) cho đến lúc cầu Thành Tự, niệm tụng biến số phụng hiến Tôn này, chẳng Trì (giữ trong lòng bàn tay). Giả sử khiến ra khỏi nơi niệm tụng hoặc sai lầm đánh mất 3 Nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới, hết thủy công khóa niệm tụng định thêm vào Tiên Hạnh thành tự số thì công chẳng hư bỏ, chế phục được Tất Địa. Hoặc có kẻ ác vô cơ gây ra ách nạn đều tiêu tan, cùng hưởng tâm hiền lành, không thể gây chướng ngại.

Tiếp kết Ấn Đại Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) hơi mở, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái), liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã.

Ná mạc A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma hạ tát đất-phộc dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Đất nễ-dã tha: Thếp-phệ đế, thấp-phệ đẳng nghê, Thấp-phệ đa bộ nhạ, Thấp-phệ đa phộc tát-dát-lê, thấp-phệ đa vua lê la lãng ngật-li đế. Nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, A nhĩ đế, A ba la nhĩ đế, Tát phộc tát đà ná mạc sa ngật-li đế. Tứ lý, nhĩ lý, chỉ lý. Nại la-xả dã, sa đà dã, sa-phộc hạ ”

↳ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA MAHÀ SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: 'SVETE - 'SVETÀMGE - 'SVETA BHÙJA 'SVETA VÀSTRA - 'SVETA MÀHYA RALAM KRTE - JAYE VIJAYE APARAJITE - SARVA SIDDHA NAMAḤSKRTE HILI MILI KILI DAR'SÀYA SÀDHYA - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến thì nghiệp đen 10 Bất Thiện đã gom chứa trong vô lượng kiếp thấy đều tiêu diệt. Tất cả Thiện phẩm, Pháp trắng, vô lậu viên tịch đều được viên mãn. Bạc Du Già đối với Chân ngôn đã tu trì lâu đừng sinh nghi hoặc.

Muốn cầu biết việc Thiện Ác ngày sau thành hay chẳng thành. Vào lúc muốn nằm ngủ, dùng áo che đầu, đưa tay phải xoa chuyển bên phải khuôn mặt tụng Đại Bạch Chân ngôn này 21 biến. Liền nằm nghiêng theo hông sườn phải, lia các tư tưởng, chỉ quán niệm Đại Bạch Quán Tự Tại Bồ Tát. Ngủ rồi chỉ trong phút chốc liền mộng thấy người già hoặc thấy Quốc Vương Tỉnh hạnh, hoặc thấy phụ nữ trẻ tuổi mặc áo trắng hoặc thấy hoa quả, mọi loại việc Thắng Cát Tường, sẽ biết ngày sau khắc chế, được thành tựu Thắng Cát Tường.

Nếu trong mộng thấy Chiên Đà La, thân mặc quần áo rách nát dơ bẩn tệ hại. Hoặc thấy người nữ có hình dung xấu ác. Hoặc thấy vật chẳng tốt lành thì biết việc mong cầu chẳng thành, ắt có chướng ngại.

Tiếp kết Ấn Đa La Bồ Tát. Dựa theo Đại Bạch Ấn lúc trước, để Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã

Ná mạc a li-da phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma hạ tát đất-phộc dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Đất nễ dã tha: ÁN – đa lê, đốt đa lê, đốt lê sa-phộc hạ ”

↳ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA , MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: OM TÀRE TUTTÀRE TURE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến trợ với lực Bản Tôn khiến cho người tu Du Già đối với Hữu tình mau được thành tựu Đại Bi Thâm sâu.

Tiếp kết Ấn Bí Cú Đề Bồ Tát. Dựa theo Đa La Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình hoa sen, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mạc Tát phộc đất tha nghịet đế Tỳ-dụ, la-hát Tỳ-dược, Tam miệu tam mẫu đệ Tỳ-dược.

ÁN – Bà dã, năng xả nãnh, đất-la tát nãnh đất-la sa dã, đất-la tế. Tỳ-li cự đề, đất đề, phệ đất đề, phệ đất đề, phệ la đề, phệ la đề, Thấp-phệ đế, nhạ trí nãnh, sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHAYAḤ - ARHATEBHAYAḤ SAMYAKSAMBUDDHEBHAYAḤ

OM - BHAYA NA'SANI - TRÀSANI TRÀSAYA TRÀSE BHRĀKŪṬI
TATAI VAITAṬI VAITANI - VAIRAṬI VAIRAṬI 'SVETE JAṬINI - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến đặc được uy đức tự tại, các nghiệp Ma chướng chẳng thể xâm nhiễu được.

Tiếp kết Bản Tôn Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Căn Bản Ấn. Hai tay chấp Kim Cương Hợp Chưởng, đem 2 độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, 4 độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) mở bặt ra đều dựng thẳng, liền thành. Tụng Căn bản Đà La Ni là:

1. Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã
2. ná mạc a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã
3. Mạo địa tát đất-phộc dã
4. Ma hạ tát đất-phộc dã
5. Ma hạ ca lỗ ni ca dã
6. Ma hạ vĩ la dã
7. Sa ha sa-la khất-sái dã
8. Sa ha sa-la Thất-lị sái dã
9. Sa ha sa-la bá ná dã
10. Sa ha sa-la nhĩ hạ-phộc dã
11. Sa ha sa-la bộ nhạ dã
12. Ế tứ bà nga vẫn
13. A li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la
14. Ô cật-la, A đề-dữu cật-la
15. Ma hạ Ô cật-la
16. Ma hạ năng na
17. Chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý
18. Nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý
19. Tức lý, tức lý, tức lý, tức lý
20. Năng trụ, năng trụ, năng trụ
21. Ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa
22. Cự lỗ, cự lỗ, cự lỗ
23. Ê hế duệ tứ
24. Ma hạ vĩ la
25. Ma lại ná ná
26. Vĩ li-diễn ná ná
27. Tát phộc ca hàm minh, bát-la duệ sai
28. Thí già-lam phộc trần minh
29. La sắt-tra, la sắt-tra, sa la nhạ cạnh, cự lỗ
30. Sa hạ sa-la bộ nhạ
31. Sa hạ sa-la vĩ la
32. Lộ kế thấp-phộc la, sa đà dã
33. Sa ná tát trầm, minh bà phộc

34. Phộc la nô bà phộc

35. A nghiệt-lỗ bà phộc nhĩ

36. ÁN – Năng mô tốt-đổ đế, bà nga vẫn

37. A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la

38. Bát-la một địa-dã, bát-la tỷ ná hàm

39. Phộc la nô ma ma

40. Bà phộc tứ, sa-phộc hạ

☞ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVÀRÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

MAHÀ VÌRÀYA, SAHASRA AKṢÀYA, SAHASRA 'SIRṢ ÀYA ,
SAHASRA PADÀYA, SAHASRA JIHVÀYA, SAHASRA BHUJÀYA

EHI BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA

UGRA, STYA UGRA , MAHÀ UGRA , MAHÀ NÀDA

KILI KILI KILI KILI

MILI MILI MILI MILLI

CILI CILI CILI CILI

NAṬU NAṬU NAṬU NAṬU

KRASA KRASA KRASA KRASA

KURU KURU KURU KURU

EHYEHI MAHÀ VÌRA – VARAMḤ DADA, VÌRYAMḤ DADA – SARVA
KÀMAMḤ ME PRAYACCHA

'SÌGHRAMḤ VA'SAMḤ ME RÀṢṬRA - SARÀJAKAMḤ KURU -
SAHASRA BHUJA, SAHASRA VÌRA, LOKE'SVARA SÀDHAYA - SADÀ
SIDDHIMḤ ME BHAVA

DHARA DO BHAVA , AGROBHAVA MI

OM - NAMO STUTE - BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE 'SVARA -
PRAPUṆYA PRASÌDAMAMḤ VARADOMAMA BHAVA MI - SVÀHÀ

Tụng Đà La Ni này 7 biến xong rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Căn Bản Ấn, tụng Đà La Ni này xong hay làm 4 loại việc thành tựu.
một là Tức tai, hai là Tăng Ích, ba là Giáng Phục, bốn là Kính Ái Câu Triệu. Hết thủy
hy vọng thuộc Thế gian và Xuất Thế gian đều được mãn nguyện. Trong Bản Giáo này
chẳng nói cách tác Pháp thành tựu. Dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước tượng tác,
ắt được thành tựu.

Tiếp kết Ấn Gia trì Niệm Châu. Liền lấy tràng hạt bằng hạt sen để trong lòng
bàn tay, chắp tay lại, tụng Tĩn Châu Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Vĩ lô tả năng, ma la. Sa-phộc hạ ”

☞ OM - VAIROCANA MÀLA - SVÀHÀ

Liền nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu. Sau đó dùng tay phải: 2 độ Thiên (ngón
cái phải) Giới (ngón vô danh) niệm châu. Tay trái: 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương
(ngón vô danh trái) niệm châu. 6 Độ còn lại dựng thẳng ngang trái tim, cách nhau
khoảng 2, 3 phân. Dùng Thiên Chuyển Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la ngục tứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, Hồng”

☞ OM - VAJRA GŪHYA JAPA SAMAYE - HŪM

Liên đem 2 tay đều chụm 5 ngón như hoa sen chưa nở. Dùng 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) đời hạt châu, tụng Thiên Thủ Thiên Nhã Đà La Ni 1 biến cho đến chữ Sa-phộc hạ (Svaha) vừa dứt tiếng thì đời 1 hạt châu. Như vậy niệm tụng chẳng chậm chẳng gấp, chẳng nên phát ra tiếng xưng hô. Chữ của Chân ngôn khiến cho mỗi mỗi rõ ràng minh bạch, lắng lẽ niệm tụng, lìa các tán loạn, một lòng chuyên quán Bản Tôn đừng duyên theo cảnh khác. Số thường định, hoặc 100, hoặc 1.000. Tụng xong rồi nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, chí thành phát nguyện rồi đặt tràng hạt vào chỗ ban đầu (Bản xứ).

Bậc Du Già vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên phát tâm Tinh Tấn, niệm niệm tinh thành. Đối với Hữu tình khởi sâu tâm bạt đế thương xót. Nơi hy vọng thành tựu Tất Địa hạnh nguyện của mình, dùng Tâm quyết định, chí thành đời đời, ngày đêm tinh cần chẳng ngại khó nhọc. Từ lúc ban đầu tác Tiên hạnh, niệm tụng thừa sự cho đến lúc cầu Tất Địa thành tựu thời chẳng nên gián đoạn, chẳng được đời đời chỗ ở, chẳng nên thiếu sót biến sót. Ở Tinh Thất, 4 thời 3 thời tinh thành niệm tụng. Đối trước tượng Bản Tôn thường bày biện vật cúng dường bên ngoài tùy theo khả năng của mình chẳng để cho gián đoạn. Như vậy y theo Giáo tu tập, chẳng bao lâu sẽ được thành tựu rộng lớn.

Quán Trí Niệm tụng như thế xong, lại kết Bản Tôn Ấn, tụng Căn Bản Đà La Ni 3 biến. Chẳng giải Ấn này, tụng Liên Hoa Bách Tự Chân ngôn 1 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

1. **ÁN – Bả ná-ma tát đất-phộc**
2. **Tam ma dã ma nỗ bá là dã**
3. **Bả ná-ma tát đất-phộc**
4. **Đất phệ nộ bả đề sát-xá**
5. **Một-lị sái, minh bà phộc**
6. **Tố đố số, minh bà phộc**
7. **A nỗ la ngật-đế, minh bà phộc**
8. **Tố bảo số, minh bà phộc**
9. **Tát phộc tất địa-viện, minh, bát la duệ sái**
10. **Tát phộc yết ma tố tả minh**
11. **Tức đá, Thất-lị dước cự lỗ**
12. **Hồng, Ha Ha Ha Ha Hộc. Bà nga noan**
13. **Tát phộc đất tha nghiệt đa**
14. **Bả ná-na, ma, minh, môn tả**
15. **Bả ná-nhĩ bà phộc**
16. **Ma hạ Tam ma dã, Tát đất-phộc, Ác**

☞ OM PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA PADMASATVA -
TVEṆA UPATIṢṬA - DRDHO ME BHAVA - SUTOṢYO ME BHAVA -
ANURAKTO ME BHAVA - SUPOṢYO ME BHAVA - SARVA SIDDHIM ME
PEAYACCHA - SARVA KARMASU CA ME CITTAMA ‘SRÌYAM KURU -

HÙM HA HA HA HOỊ BHAGAVAM - SARVA TAHTÀGATA PADMA
MÀ ME MUÑCA - PADMI BHAVA - MAHÀ SAMAYA SATVA - ÀH

Do tụng Bách Tự Chân ngôn gia trì cho nên hay khiến Tam Ma Địa của Bản Tôn trụ bền chắc trong thân. Giả sử đã từng phạm 5 tội Vô Gián, phỉ báng kinh Đại Thừa Phương Quảng thì tất cả tội cấu tẩy đều tiêu diệt. Đời này được viên mãn ước nguyện về Tất Địa Thù Thắng.

Lại kết 8 Cúng Dường Ấn, đều tụng Chân ngôn 1 biến.

Lại kết 10 Ba La Mật Bồ Tát Ấn với 4 Đại Bồ Tát Ấn của nhóm Bạch Y Quán Tự Tại, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến.

Liên hiển Ủ Già, tùy tiện khải cáo hết tẩy sự mong cầu hy vọng trong tâm.

Liên kết Tam Thế Thắng Bồ Tát Ấn, chuyển theo bên trái để giải giới.

Liên đối trước Thánh chúng phát lộ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện.

Tiếp kết Ấn Phụng Tống Thánh chúng. Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ nhau như cánh sen, liền thành. Dùng 1 loại hoa mùa (Thời hoa) để vịn ở đầu ấn. Tụng Phụng Tống Chân ngôn 1 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“ÁN – Ngật-lị cấu, phộc. Tát phộc tát đát-phộc la-tha tất địa nại đá, duệ tha, nỗ nga, nghiệt nại đà-nam, mẫu đà vĩ sái diêm. Bồ năng la nga, ma năng dã đồ. ÁN . Phộc nhật-la, bả ná-ma, mục”

↳ OM - KRTO VAH - SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA
YÀTHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA VIŞAYAM PUNARÀYA
MANÀYATU - OM VAJRA PADMA MUH

Lại dùng Ấn Phụng Tống này gia trì: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Liên kết Quán Đỉnh Ấn, Như Hệ Man (cột buộc vòng hoa) Bị Giáp (mặc áo giáp) Kim Cương Phách Chưởng (vỗ tay) lúc trước, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến. Sau đó lễ Phật rồi tùy ý ra khỏi Đạo Trường.

Thường khiến cho Thân Tâm hòa duyệt. Trụ Bản Tôn Du Già Quán, chẳng nên tán loạn, thường vui tu các Thiện Phẩm. Mỗi lần dùng bùa Thơm ấn tạo Tháp, trợ cho Bản Tôn Du Già.

Ở nơi niệm tụng, cần phải xoa lau và tắm rửa tượng Phật. Đi vòng quanh tháp Suất Đồ Ba có Xá Lợi. Thâm nhập 6 niệm Tam Ma Địa với 3 Môn giải thoát. Như vậy mọi Thiện đã sinh tụ phước Hữu vi và Vô vi hồi hướng cho tất cả hữu tình. Hy vọng Tất Địa Thù Thắng của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình không có các chương ngại đều được thành tựu này.

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NIỆM TỤNG PHÁP
HẾT**

Nay Ta nói về 4 loại Pháp Thành Tự là: Pháp Phiến Đế ca (‘sàntika – Tức Tai, màu trắng), Pháp Bảo Sắt Trí Ca (Puṣṭka – Tăng Ích, màu vàng), Pháp Phộc Thí Yết La Noa (Va’sikaraṇa – Kính Ái, màu đỏ), Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicàrūka – Giáng Phục, màu đen).

□ Nếu muốn tác Pháp Tức Tai (‘sàntika). Ngồi hướng mặt về phương Bắc, mặt tượng hướng về phương Nam. Ở trước Bản Tôn xoa tô Đàn Tròn. Quán Bản Tôn: tác màu trắng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn uống với quần áo của Thân mình đều là màu trắng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn, hương đốt dùng Trâm Thủy, đốt đèn dầu, dùng Tâm Từ tương ứng.

Từ ngày một trong tháng, vào lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày mồng 8 trong tháng thì mãn 1 kỳ. Mỗi ngày: 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn, hoặc nhịn ăn hoặc ăn 3 loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch thực). Như vậy y theo Pháp niệm tụng ất hay trừ diệt tai nạn, nghiệp chướng, tội nặng. Hoặc lúc Ngũ tinh (5 vì sao) lấn bức Bản Mệnh Tú thời đều chiêu mọi loại tai họa, khẩu thiệt, đấu tranh, vua quan bức bách, nước nhà chẳng hòa, bệnh tật, đói kém, quỷ mị chẳng lành ... Thấy đều trừ diệt đắc được Cát Tường, Thân tâm an vui, sự mong cầu như ý, tu hạnh nguyện Thế Gian và Xuất Thế gian đều thành tựu không ngăn ngại.

□ Nếu tác Pháp Tăng Ích (Puṣṭika). Ngồi hướng mặt về phương Đông, mặt tượng hướng về phương Tây. Trước tượng Bản Tôn làm cái Đàn hình vuông. Quán Bản Tôn: tác màu vàng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn với quần áo của Thân mình đều là màu vàng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn thêm chút Uất Kim. Thiêu đốt hương Bạch Đàn, dùng dầu mè đốt đèn, đem tâm Hỷ duyệt (vui thích) tương ứng.

Từ ngày 9 trong tháng, lúc mặt trời mọc thì bắt đầu công phu cho đến ngày 15 thì mãn 1 kỳ. Dựa theo lúc trước, 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn thời y theo trước nhịn ăn và ăn Tam Bạch thực. Như vậy niệm tụng hay đời đổi quan vinh, tăng thọ mệnh, cầu phước đức, thông tuệ, văn danh. Hoặc cần phục tâng, tiền của giàu có, quyến thuộc, voi ngựa, ngũ cốc thành thực, chức sĩ vua quan, được thế được lợi ... hết thảy việc mong cầu thù thắng đều được tăng ích.

□ Nếu tác Pháp Kính Ái (Va’sikaraṇa). Ngồi hướng mặt về phương Tây, mặt tượng hướng về phương Đông. Trước Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình hoa sen. Quán Bản Tôn tác màu đỏ, thân mặc áo lụa đào. Hiến cúng: hoa, quả, thức ăn uống ... hết thảy đều màu đỏ. Hương bôi xoa dùng Uất Kim. Hương đốt dùng Đinh hương, Tô Hợp hương hòa với Mật rồi thêu đốt. Thắp đèn bằng dầu lấy từ các quả trái, dùng Tâm Hỷ Nộ tương ứng.

Từ ngày 16, sau ban đêm bắt đầu công phu cho đến ngày 23 thì mãn 1 kỳ. Đến ngày mãn kỳ thời tắm gội, nhịn ăn, phép dựa theo lúc trước. Như vậy niệm tụng được tất cả mọi người kính yêu.

Nếu nhà không hòa, nước không hòa, oán địch tìm phương tiện quấy phá. Muốn cầu cho kẻ này người kia tương kính hoà thuận và khiến cho quyến thuộc bạn bè gần gũi đậm đà ân nghĩa, thừa sự quan trường, nhan sắc tốt đẹp, người thân ân ái, thời y theo Pháp này cầu ất được hòa thuận.

Lại muốn cầu Thuyết Pháp Biện Tài, ngôn âm uy nghiêm khiến người nghe ưa thích, Thánh Hiền gia hộ, 8 Bộ trời Rồng ... tất cả vui vẻ nên y theo Pháp này tinh thành niệm tụng thì sự mong cầu mau được mãn nguyện.

□ Nếu tác Pháp Giáng Phục (Abhicàruka). Ngồi hướng mặt về phương Nam, mặt tượng hướng về phương Bắc. Trước tượng Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình tam giác. Quán Bản Tôn màu xanh hoặc màu đen, thân mặc áo xanh đen. Cúng hiến hoa màu xanh, hoa có mùi hôi thối, hoa không có mùi thơm với hoa Mạn Đà La. Thức ăn uống tùy nước cốt của Thạch Lựu nhuộm màu đen hoặc nhuộm màu xanh. Hương bôi xoa dùng cây Bách. Ủ Già dùng nước tiểu của Bò, dùng hoa màu đen với hạt cải, hương xoa bôi bằng cây Bách ... đều lấy chút ít bơ trong Ủ Già. Đốt An Tất Hương, thắp đèn bằng dầu hạt cải, dùng Tâm Phần nộ tương ứng. Tụng Mã Đầu Minh Vương Chân ngôn hoặc Liên Hoa Bộ Sứ Giả Nhất Kế Tôn Chân ngôn.

Từ ngày 24, vào giờ Ngọ hoặc lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày cuối cùng của tháng là mãn 1 kỳ. Pháp Tắm gội, nhịn ăn như lúc trước. Như vậy niệm tụng hay điều phục: Quỷ thần độc ác với các loài Rồng độc ác khiến cho đất nước bị khô cạn, hoặc mưa gió, sương mù, mưa đá gây thương hại lúa thóc, bệnh dịch lưu hành ... cũng điều phục: người ác ở trong nước chẳng trung thành, giết hại vô lượng Hữu tình, phá diệt Phật giáo, phỉ báng Chính Pháp, Nhất Xiển Đề, người ác Tà kiến với các Ngoại đạo cắt đứt căn lành, xâm hại người truyền dạy Chính Pháp, phản bội: Sư Tăng, cha mẹ, chẳng nhớ ân đức, gây nạn cho người và các thú ác, trùng, sói, sư tử, người ác, oán địch muốn gây tổn hại. Nhóm loại như vậy, tác Pháp này thời loài khởi Tâm ác ấy nếu có động chạm đến thì Thân tâm chẳng yên hoặc bị bệnh, hoặc đến chẳng giúp. Liên khuyên kẻ ấy khiến phát tâm lành. Nếu hay hối lỗi, tự trách mình thì cắt đứt hẳn tâm ác đó.

Người tác Pháp Tức tai, niệm tụng thời nhóm kia liền khỏi tai họa.

□ Nếu cầu Tát Địa Thượng Thượng của Thế gian và Xuất Thế gian sẽ mau viên mãn 2 loại Tư lương Phước Đức, Trí Tuệ và mãn túc 10 Địa Ba La Mật, vượt qua 3 vô số kiếp khó hành khó tiến, với duyên nghiệp diệt trừ các chướng trong ngoài.

Người tu hành quyết định: một là duyên theo bản Tôn, hai là Tam Ma Địa, ba là Mật Tương Ứng Tâm không có gián đoạn nương vào Nguyên Lực Đại Bi của chư Phật Bồ Tát trợ giúp. Dùng 3 Mật thành tựu Tư lương tương ứng 4 Ấn.

Bậc Du Già chẳng nên vì lao nhọc mà tiết giảm hạn kỳ khiến cho Tâm thần tán loạn, đối với Định chẳng tiến. Trong 4 uy nghi: đi, đứng, ngồi, nằm khiến cho thân tâm khoái lạc. Niệm niệm cùng tương ứng với Du Già Thắng Nghĩa. Ở Pháp Giới Thanh Tĩnh thường tác Quán Hạnh: Không thời, không phương, không ngày, không đêm, một đường thanh tịnh giống như Hư không. Đối với sự thấy, nghe, biết chỉ quán Chân Như. Nơi Danh, nơi Tướng đều biết chữ A, vô duyên Đại Bi, Tự Tha bình đẳng, thường vui lợi lạc vô biên Hữu tình mau khiến cho thành tựu Hạnh Ba La Mật, ngang bằng với Quán Tự Tại.

Nếu hay tu như vậy thời hoặc ở sườn núi, hang sâu, hang động trang nghiêm thù thắng, già lam thanh tịnh. Ở 4 tháng 4 mùa chuyên tinh niệm tụng, dứt bật nói năng xách động Thân tâm, chẳng đấm trước ngủ nghỉ lười biếng. Tùy theo căn tính Lợi, Độn

của bậc Du Già mà Tịnh, Tĩnh Thắng Giải có sai biệt. Ở trong núi ấy ắt được khinh an Tam Muội hiện tiền. Liên ở trong Định thấy vô số Phật hội, nghe Pháp âm màu nhiệm, chứng đắc 10 Địa vị, các Ba La Mật, viên mãn Thân tâm chuyển y, 16 đời sau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Muốn cầu thành tựu Thế gian và Xuất thế gian. Người ấy đã từng vào Kim Cương Giới Đại Man Trà La, thọ nhận Bản Tôn Trì Minh Quán Đỉnh. Theo A Xà Lê nhận đủ Khế ấn, Chân ngôn, Du Già Quán Hạnh. Y theo Pháp vẽ tượng Bản Tôn tùy sức ít nhiều và tùy yêu thích của mình. Tìm phước địa Cát Tường kèm với Trợ bạn, đệ tử biết Pháp và đầy đủ Tư lương thành tựu.

Đệ tử ấy nên hiểu kính với Thầy, khéo thuận theo ý, Tĩnh Tín Pháp thâm sâu, trụ Tâm Bồ Đề, lại có Trợ bạn, đối với 1 loại Tất Địa cùng thành tâm chẳng dời đổi.

Cầu vật thành tựu có 4 loại là:

1. Bánh xe, móc câu, đao, gậy, búa, bồng, tích trượng.
2. Hùng Hoàng, Thư Hoàng, Ngưu Hoàng với các loại thuốc
3. Lấy đất hai bên bờ sông làm các hình cầm thú là: voi, ngựa, trâu, gà, nhạn, Khổng tước, Kim xí điểu.
4. Tượng Bản Tôn

Thành tựu y như giáo pháp Tô Tất (susiddhi – Diệu Thành Tựu) mà tác thành tựu như nhóm: bánh xe, dược, vật, hình cầm thú, tượng Bản Tôn. Dài ngắn, phân lượng, hình mạo ... gồm cả đồng nữ dệt thành tấm lụa trắng. Y theo Trung gian ấy, tùy chọn 1 thứ mà tác thành tựu, đầy đủ Chân ngôn, biến số của Tiên Hạnh. Sau đó cùng Trợ bạn, đệ tử biết Pháp, hạn giờ, hạn ngày, hạn tháng, hạn năm. Ngày đêm dùng Đại Tinh cần như người nhóm lửa chẳng nên gián đoạn. Cầu 3 loại Tướng hiện là: nóng ấm, khói, ánh sáng.

Lúc bậc Du Già thành tựu thời có mọi thứ chướng khởi dậy. Nên tác Hộ Ma để giáng phục, Tức Tai. Tùy theo vật thành tựu Thượng, Trung, Hạ, hoặc cầm hoặc xoa thân, hoặc cỡi, hoặc cầm giữ nơi tay, bay trên hư không kèm Trợ bạn Tri thức. Hoặc có người nhìn thấy người khác thành tựu, hoặc người thành tựu nhìn thấy người kia thì cả hai được bay đi dạo chơi các Thế giới Cúng Dường chư Phật Bồ Tát. Điều sống lâu 1 đại kiếp hoặc được Sơ Địa, 100 Pháp Minh Môn.

Nếu chỉ y theo Pháp niệm tụng này hoặc 1 thời, 2 thời, 3 thời, 4 thời ở Tĩnh Thất đối trước tượng Bản Tôn, kết Khế niệm tụng thường chẳng gián đoạn đời này được 3 nghiệp Thanh Tĩnh. Sự mong cầu vinh hoa phú quý ở Thế gian đều được thành tựu, đắc được Tài bảo dư dả. Là nơi người ưa nhìn, thông thạo rộng rãi Kinh Luận, mười phương nghe tiếng, chư Phật Bồ Tát ủng hộ gia trì, ngủ yên thức yên, các Ma chẳng thể xâm hại. Lúc lâm chung, Bản Tôn hiện ở trước mặt đưa về Thế giới Cực Lạc, sinh trong thai hoa sen, Thượng phẩm Thượng sinh, được Bồ Tát vị, thọ vô thượng Bồ Đề Kỳ.

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÂN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH
QUYỂN HẠ HẾT**

10/03/2002